

Số: 856/2024/QĐST- HNGĐ

Bình Chánh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 693/2024/HNST ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1995

Địa chỉ: E Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Người yêu cầu: Ông Đoàn Trung H, sinh năm 1996

Địa chỉ: A/F Khu phố I, Thị trấn T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/11/2019. Do đó hôn nhân của bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/11/2019 cho bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H có 01 (một) con chung tên Đoàn Đặng Đan V, sinh ngày 16/7/2022 (giới tính: nữ).

Hiện nay trẻ Đan V đang sống cùng với bà T. Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H thống nhất thoả thuận giao trẻ Đoàn Đặng Đan V cho bà Đặng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối ông Đoàn Trung H.

Ông H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005962 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Đặng Thị Kim T và ông Đoàn Trung H đã nộp đầy đủ lệ phí.

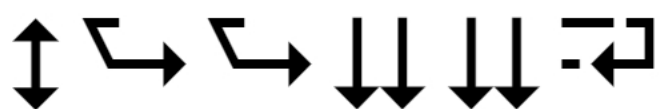
Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND Thị trấn T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu: VP, hồ sơ (2).

THẨM PHÁN



Tạ Nam Phương

